

THÔNG BÁO

Công tác Trồng trọt và BVTV 7 ngày

(Từ ngày 03 tháng 6 đến ngày 09 tháng 6 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

- Nhiệt độ: Trung bình: 26°C cao: 33°C thấp: 21°C
- Ẩm độ: Trung bình: 80% cao: 90% thấp: 75%

Trong kỳ, thời tiết nắng mưa xen kẽ. Nhìn chung thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển đồng thời cũng thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh gây hại.

II. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI

1. Tiến độ sản xuất trồng trọt

- Cây lúa: Diện tích 8.785/8.400 ha đạt 105% KH, diện tích lúa cấy muộn đang phơi màu - ngâm sữa, những diện tích cấy sớm đang giai đoạn chắc xanh - chín, đã thu hoạch được khoảng 5,5 ha.

- Cây ngô:

+ Vụ xuân: Diện tích 8.908/9.000 ha đạt 99% KH, ngô đời đang giai đoạn 7 lá - xoáy nõn, ngô ruộng đang giai đoạn tạo hạt - chín, đã thu hoạch được khoảng 8 ha.

+ Vụ mùa: Diện tích đã trồng 917,45 ha (huyện Ngân Sơn) đang giai đoạn 4 - 5 lá

- Cây thuốc lá: Diện tích 869/920 ha đạt 94% KH, đang giai đoạn thu hoạch, hiện nay đã thu hoạch được khoảng 80% diện tích.

- Cây dong riềng: Diện tích 445/820 ha đạt 54% KH, đang giai đoạn phát triển thân lá - hình thành củ.

Các cây trồng khác: Cây lạc 263/260 ha đạt 101% KH, cây khoai môn 175/280 ha đạt 63% KH, cây khoai lang 274/200 ha đạt 137% KH, cây rau 1.712/1.400 ha đạt 122% KH, cây đậu đỗ 278/300 ha đạt 93% KH, cây đậu tương 208/170 ha đạt 122% KH, cây mía 92/70 ha đạt 131% KH,...

- Cây ăn quả: Cây cam, quýt trồng mới 35/180 ha đạt 19% KH; cây hồng không hạt trồng mới 01/60 ha đạt 11% KH; cây mơ trồng mới 65/160 ha đạt 41% KH.

2. Tình hình dịch hại

- Trên cây lúa:

+ Bệnh đạo ôn cổ bông gây hại trên các giống QR1, giống lúa nếp, PC6, Việt lai 20, Khang dân, Thiên ưu 8, Qru 1, Tạp giao I, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, Hà phát 3; tỷ lệ bệnh hại phổ biến 1 - 2% bông, cao 5 - 10% bông, cá biệt 50-70% bông. Tổng diện tích nhiễm 6,8 ha (nhiễm mới 5,2 ha) tại các huyện Thành

phổ, Pác Nặm, Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì; trong đó nhiễm nhẹ 3,7 ha, trung bình 0,86 ha, nhiễm nặng 1,82 ha, mất trắng 0,42 ha (huyện Bạch Thông).

+ Bệnh khô vằn gây hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 1-3% danh, cao 10-15% danh, cá biệt 20% danh. Tổng diện tích nhiễm nhẹ - trung bình 12 ha tại huyện Bạch Thông, Chợ Mới. Bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

+ Bộ rầy gây hại mật độ phổ biến 200 - 300 con/m², cao 1.000 - 1.500 con/m², cá biệt 3.000 con/m². Tổng diện tích nhiễm 15 ha tại huyện Ba Bể; trong đó nhiễm nhẹ 5 ha, nhiễm trung bình 5 ha, nhiễm nặng 5 ha; bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

+ Sâu cuốn lá nhỏ gây hại mật độ phổ biến 1-2 con/m², cao 3 - 5 con/m², cá biệt 10 con/m². Tổng diện tích nhiễm 10,5 ha (diện tích nhiễm mới 8 ha), trong đó nhiễm nhẹ - trung bình 7,5 ha, nặng 3 ha tại huyện Bạch Thông, Pác Nặm, bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại mật độ phổ biến 2 - 5 con/m², cao 15 - 20 con/m², cá biệt 30 con/m². Tổng diện tích nhiễm 251,6 ha (sâu đục bắp 6,5 ha) tại các huyện Na Rì, Ba Bể, Chợ Mới; trong đó nhiễm nhẹ 8,7 ha, nhiễm trung bình 47,7 ha, nhiễm nặng 122,2 ha.

- Cây hời: Bệnh thán thư gây hại, tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3-10% lá, cao 30% lá; tổng diện tích nhiễm là 113,2 ha tại huyện Na Rì. Những diện tích phun trừ ra lá mới không có vết bệnh.

III. CÔNG TÁC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TUẦN TỚI

1. Cây lúa

- Giữ mực nước trong ruộng từ 2 - 3 cm đến khi lúa chín đỏ đuôi thì tháo cạn nước để thuận tiện cho thu hoạch.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Bộ rầy: Đối với diện tích lúa cấy muộn mật độ rầy cao sử dụng các thuốc có cơ chế tiếp xúc như: Oshin 20WP, Closer 500WG, Trebon 10EC, Bassa 50EC...phun trừ.

+ Bệnh đạo ôn cổ bông chú ý phòng trừ tại những diện tích cấy muộn đang giai đoạn phơi màu; phun trừ bằng các loại thuốc như Filia525SE, Beam 75WP, Fuji-one 40EC, Tinano Super 600SE...

+ Bệnh khô vằn: Tiến hành phun trừ bệnh khi tỷ lệ hại cao bằng các loại thuốc Anvil 5SC, validacin....Những diện tích bị hại nặng phun kép 2 lần cách nhau 5-7 ngày.

2. Cây ngô

- Phát quang bờ bụi hạn chế chuột gây hại.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Sâu keo mùa thu: Sử dụng các loại thuốc như Lufenextra, Karuba, Enasin, Bitadin WP để phun trừ khi sâu còn tuổi nhỏ, kết hợp các biện pháp thủ công như bắt sâu non, ngắt ổ trứng...

3. Cây dong riềng

Đối với những diện tích trồng sớm bón phân thúc lần 2 sau trồng 4 - 5 tháng để cây sinh trưởng tốt, lượng phân tính cho 1000 m²: Đạm urê 7 - 10 kg + kali clorua 10 - 15 kg, kết hợp làm cỏ;

4. Cây cam quýt

Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh, tiến hành bón phân lần 2 thúc cho quả phát triển tốt (lượng phân tính cho 10 cây) như sau:

+ Từ 3 - 4 năm: 1 - 3 kg đạm ure + 1 - 1,5 kg kali clorua.

+ Từ 5 năm trở lên: 6 kg đạm ure + 2 - 3 kg kali clorua.

Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

Bệnh phấn trắng: Khi thấy bệnh xuất hiện phun trừ bằng một trong các loại thuốc như Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Lưu huỳnh vôi... phun 1 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 7 - 10 ngày. Ngoài ra chú ý phòng trừ sâu đục thân, đục gốc, bệnh vàng lá thối rễ.

5. Cây hồng không hạt

- Đối với những diện tích thời kỳ kiến thiết cơ bản, tiến hành bón phân lần 2 với lượng phân tính cho 10 cây 1 - 1,5 kg đạm ure + 1 kg kali clorua.

- Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh, tiến hành bón phân lần 2 với lượng phân tính cho 10 cây như sau:

+ Từ 4 - 10 năm: 0,8 - 1,2 kg đạm ure + 1,2 - 1,6 kg lân supe + 0,7 - 1 kg kali clorua.

+ Từ 11 - 20 năm: 1,2 - 1,6 kg đạm ure + 1,6 - 2,4 kg lân supe + 1 - 1,5 kg kali clorua.

+ Trên 20 năm: 2 - 2,4 kg đạm ure + 3 - 3,4 kg lân supe + 1,5 - 2 kg kali clorua.

7. Cây hời

Bệnh thán thư: Vệ sinh rừng hời đang bị bệnh gây hại, tiêu hủy những cành lá bị bệnh rụng xuống để tránh bệnh lây lan ra diện rộng.

Tiến hành phun trừ bằng thuốc Revus Opti 440SC kết hợp dung môi FA 800; bệnh nặng phun 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 7 - 10 ngày hoặc sử dụng một trong các loại thuốc như Ridomil MZ 72WP, Daconil 75WP, Ridomil Gold 68WG, Hope 20SL... để phun ở những diện tích thuận lợi nguồn nước.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- UBND các huyện, Thành phố;
- Cục Bảo vệ thực vật (B/c);
- Trung tâm BVTV Phía Bắc (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố (T/h);
- Phòng NN/Phòng kinh tế (P/hợp);

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nông Đình Khuê

